

Số: 54 /QC-5 CDN TW

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2015

QUY CHẾ
Hoạt động thi đua của 05 Công đoàn ngành Trung ương

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác thi đua khen thưởng và phối hợp hoạt động trong công tác thi đua và khen thưởng của 05 Công đoàn Ngành Trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các đơn vị là thành viên trong khối thi đua.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của khối

1. Khối thi đua gồm: Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; Công đoàn Bưu điện Việt Nam; Công đoàn Ngân hàng Việt Nam; Công đoàn Công thương Việt Nam và Công đoàn Xây dựng Việt Nam.

2. Khối thi đua làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa đảm bảo phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể vừa đề cao trách nhiệm của Khối trưởng, khối phó. Đảm bảo công khai minh bạch và hiệu quả trong hoạt động của khối.

Chương II
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI THI ĐUA

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ của Khối thi đua

1. Khối thi đua là cơ quan thường trực giúp Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam triển khai, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị trong khối

2. Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị và đẩy mạnh phong trào thi đua trong Khối; Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua hàng năm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua; trao đổi kinh nghiệm, xây dựng các mô hình thi đua mới thiết thực, các điển hình tiên tiến về công tác thi đua trong Khối;

3. Bình chọn đơn vị có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong khối để đề nghị tặng Cờ Thi đua Tổng Liên đoàn và Cờ Thi đua Chính phủ (Thông qua việc xem xét, đánh giá hiệu quả tổ chức, hoạt động của phong trào thi đua và tự đánh giá, chấm điểm theo quy định).

4. Tại hội nghị tổng kết của khối hàng năm các đơn vị trong khối thống nhất bầu khối trưởng, khối phó năm tiếp theo, đơn vị khối phó năm trước sẽ làm khối trưởng năm sau.

5. Điều hành hoạt động của Khối do Khối trưởng và khối phó trao đổi phối hợp với các đơn vị thành viên thống nhất thực hiện.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Khối trưởng, Khối phó, các thành viên

1. Khối trưởng

- Có trách nhiệm chủ trì, điều hành hoạt động của Khối; phối hợp với các đơn vị tổ chức các phong trào thi đua, nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu và nội dung thi đua đã ký kết giao ước.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua của các đơn vị trong Khối.

- Chủ trì các hội nghị: ký giao ước thi đua, sơ kết, tổng kết, tổ chức kiểm tra các đơn vị trong Khối.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo Tổng Liên đoàn về kết quả hoạt động của khối thi đua.

- Bàn giao công tác cho khối trưởng khối thi đua năm sau, khi kết thúc nhiệm vụ của năm.

2. Khối phó

- Có trách nhiệm phối hợp với Khối trưởng, thống nhất kế hoạch và các nội dung hoạt động của khối.

- Thay mặt Khối trưởng giải quyết các công việc khi được Khối trưởng ủy quyền;

3. Các đơn vị thành viên trong Khối

- Xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức tốt các phong trào thi đua cho phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế tại đơn vị; tự chấm điểm và tham gia bình xét khen thưởng trong Khối. Đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh, đổi mới công tác thi đua khen thưởng trong Khối

- Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các Hội nghị, các hoạt động chung do Khối trưởng triệu tập;

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định;

- Tham gia các đoàn kiểm tra do Khối trưởng thành lập, cung cấp đầy đủ nội dung, tài liệu theo yêu cầu khi được kiểm tra tại đơn vị.

Điều 6. Chế độ họp và báo cáo

1. Mỗi năm khối tổ chức họp định kỳ 3 lần, Khối trưởng có thể quyết định phiên họp bất thường.

- Tổ chức đăng ký thi đua; phát động và ký giao ước thi đua vào Quý I
- Sơ kết thi đua 6 tháng đầu năm vào đầu Quý III.
- Tổng kết thi đua năm vào cuối quý IV.

2. Chế độ báo cáo: Báo cáo 6 tháng trước ngày 30/6; báo cáo tổng kết trước ngày 25/12.

- Khối trưởng có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo thông qua kỳ họp Khối thi đua và báo cáo Tổng Liên đoàn theo quy định;

- Sau các cuộc họp, Khối trưởng kết luận các nội dung trên cơ sở nhất trí của các đơn vị, có thông báo đến các đơn vị trong Khối và báo cáo bằng văn bản với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 7. Công tác kiểm tra phong trào thi đua

Trong từng năm Khối thi đua sẽ thống nhất các nội dung và hình thức kiểm tra cho phù hợp và có hướng dẫn riêng.

Điều 8. Bình xét thi đua

1. Việc tổ chức xét chọn những đơn vị tiêu biểu xuất sắc trình Tổng liên đoàn và Chính phủ do Khối trưởng, khối phó dự kiến và được các đơn vị thành viên bàn bạc trao đổi và bình chọn.

2. Chỉ xem xét bình chọn thi đua đối với các đơn vị có đăng ký thi đua, đầy đủ nội dung báo cáo và tham dự đủ các cuộc họp theo đúng quy định; Kết quả thi đua được xác định theo số điểm và phiếu bầu từ cao xuống thấp; nếu trường hợp có số phiếu bằng nhau khối sẽ tiến hành bỏ phiếu vòng tiếp theo để lựa chọn (nếu cần);

3. Đại diện Lãnh đạo thường trực các đơn vị trực tiếp tham gia bỏ phiếu (trừ trường hợp có lý do chính đáng thì có thể cử Trường ban theo dõi công tác thi đua).

Điều 9. Cơ sở vật chất, phương tiện và điều kiện đảm bảo hoạt động

1. Khối trưởng và Khối phó thống nhất về thời gian, địa điểm họp sơ kết, tổng kết; các chi phí liên quan đến cuộc họp do Khối trưởng, Khối phó thống nhất và chi theo quy định.

2. Trong từng năm Khối sẽ thống nhất các hoạt động tổ chức phối hợp của 05 cơ quan Công đoàn Ngành TW (Có văn bản hướng dẫn hoạt động và kinh phí đóng góp riêng).

Điều 10. Về sử dụng con dấu

Khối trường được sử dụng con dấu của tổ chức mình để gửi giấy mời đến các đơn vị trong Khối và gửi báo cáo với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Các đơn vị thuộc Khối thi đua 05 Công đoàn Ngành Trung ương có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

Trong quá trình tổ chức, thực hiện có điểm nào chưa phù hợp và phát sinh cần bổ sung, sửa đổi, các đơn vị trong Khối sẽ đề xuất để cùng nhau xem xét, quyết định cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Chính sách KT-XH và TĐKT TLĐ (để báo cáo);
- Công đoàn Bưu điện Việt Nam (phối hợp chỉ đạo);
- Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;
- Công đoàn Công thương Việt Nam;
- Công đoàn Xây dựng Việt Nam;
- Lưu: VT, Ban Tuyên giáo CĐNNVN.



**Công đoàn Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn Việt Nam**

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2015

TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM BÌNH XÉT THI ĐUA

*(Ban hành kèm theo Quy chế phối hợp hoạt động
của Khối 05 Công đoàn ngành trung ương)*

TT	Các tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm tự chấm
	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị và vượt chỉ tiêu của đơn vị đề ra.	0 - 20	
1.	Có kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 05/KH-TLĐ ngày 21/01/2015 của Tổng Liên đoàn về tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước trong toàn ngành; phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Xanh sạch đẹp, đảm bảo ATVSLĐ”, phong trào “Văn hoá thể thao”; phong trào thi đua học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề; phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, đạt và vượt chỉ tiêu của đơn vị đề ra... lập thành tích cao nhất chào mừng Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Thi đua yêu nước trong CNVCLĐ lần thứ IX tiến tới Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX, kỷ niệm và các ngày lễ kỷ niệm của đất nước, của Ngành.	0 - 10	
2.	Có cá nhân được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng lao động sáng tạo; có công trình, sản phẩm chào mừng Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Thi đua yêu nước.	0 - 5	
3.	Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến; làm tốt công tác khen thưởng, sơ kết, tổng kết, phổ biến kinh nghiệm kịp thời và nhân rộng điển hình tiên tiến.	0 - 5	
	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, tham gia quản lý và chăm lo đời sống, đảm bảo quyền và lợi ích người lao động theo đúng luật.	30	
1.	Tham gia với chuyên môn đồng cấp hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc tổ chức Hội nghị CBCC, Hội nghị NLĐ và tổ chức đối thoại theo hướng dẫn tại Nghị định 60 của Chính phủ. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện các Nghị định hướng dẫn thi hành Bộ Luật Lao động và Luật Công đoàn năm 2012 cho các cán bộ Công đoàn các cấp.	0 - 3	
2.	Có Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 23/KH-TLĐ ngày 17/3/2014 của Tổng Liên đoàn về thực hiện Kết luận số 79 ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về tuyên truyền, vận động cán bộ, CNVCLĐ thực hiện chỉ thị số 22/CT-TW ngày 5/6/2008 của	0 - 2	

	Ban bí thư về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp.		
3.	Có 100% đơn vị hành chính sự nghiệp tổ chức Hội nghị CBCC; từ 90% trở lên doanh nghiệp Nhà nước tổ chức Hội nghị NLĐ; từ 60% trở lên doanh nghiệp ngoài Nhà nước tổ chức Hội nghị người lao động.	0 - 5	
4.	Tham gia với Bộ chuyên ngành về các cơ chế, chính sách quản lý ngành, các Hội đồng TĐKT, Ban đổi mới sắp xếp DN, Ban chỉ đạo các nhiệm vụ khác.	0 - 2	
5.	Có từ 85% trở lên CNVCLĐ trong ngành có đủ việc làm thường xuyên. Thu nhập bình quân của CNVCLĐ trong ngành ổn định, tăng so với năm trước.	0 - 5	
6.	Phối hợp với Bộ chuyên ngành kiểm tra thực hiện chế độ chính sách trong ngành (ATVSLĐ, đời sống, việc làm, thực hiện QCDC cơ sở, ký kết TULĐTT, kiểm tra về đóng BHXH, BHYT cho người lao động).	0 - 5	
7.	Có chương trình, kế hoạch và tổ chức hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia về ATVSLĐ - PCCN năm 2015.	0 - 5	
8.	Có Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 71/KH-TLĐ ngày 16/12/2014 của Tổng Liên đoàn về thực hiện Kết luận 96-KL/TW về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 5/6/2008 của Ban Bí thư (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp; Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về "Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước".	0 - 3	
	Tiêu chuẩn 3: Có nội dung và phương thức hoạt động đổi mới, sáng tạo đảm bảo thiết thực, hiệu quả, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.	0 - 20	
1.	Thực hiện đạt các chỉ tiêu phát triển đoàn viên và tổ chức công đoàn theo chương trình và chỉ tiêu phân bổ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Làm tốt công tác tham gia xây dựng đảng, giới thiệu đoàn viên ưu tú đề nghị Đảng xét kết nạp.	0 - 5	
2.	Có chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 6a ngày 06/1/2011 của Tổng Liên đoàn về "Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở".	0 - 2	
3.	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác công đoàn cho cán bộ công đoàn trực thuộc, chú trọng đối tượng cán bộ công đoàn doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	0 - 3	
4.	Xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam; hàng năm có trên 85% số công đoàn cơ sở ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp,	0 - 5	

	doanh nghiệp Nhà nước; trên 60% công đoàn cơ sở ở khu vực ngoài Nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt tiêu chuẩn “Công đoàn cơ sở vững mạnh”, trong đó có trên 20% đạt tiêu chuẩn “công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”.		
5.	Kết quả thực hiện Chương trình “Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên và NLD”: Vận động từ 60% trở lên số đoàn viên và NLD học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.	0 - 5	
	Tiêu chuẩn 4: Triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục; các hoạt động Văn hóa, Thể dục, thể thao và các hoạt động an sinh xã hội, công tác nữ công.	15	
1.	Chỉ đạo các cấp Công đoàn trong ngành thực hiện tốt phong trào văn hoá, thể dục thể thao, tổ chức hội thao, hội diễn văn nghệ...	0 - 5	
2.	Thực hiện tốt các hoạt động tháng công nhân; an sinh xã hội: “cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Đền ơn đáp nghĩa”; xây dựng nhà ở “mái ấm công đoàn”; ủng hộ người nghèo, đồng bào bị thiên tai, bão lụt v.v...	0 - 5	
3.	Có chương trình, kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động của Nữ công trong ngành, thực hiện Nghị quyết 6b của Tổng Liên đoàn LĐVN về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.	0 - 5	
	Tiêu chuẩn 5: Nội bộ cơ quan đoàn kết, tiến bộ; các tổ chức đảng, công đoàn đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh.	0 - 15	
1.	Có đầy đủ các nội quy, quy chế theo quy định, tổ chức sinh hoạt thường xuyên hàng tháng.	0 - 3	
2.	Tổ chức cho CBCNV tham gia đóng góp phê bình cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết TW 4 góp phần xây dựng đơn vị, tổ chức đảng cơ quan trong sạch vững mạnh.	0 - 2	
3.	100% CBCNV Cơ quan công đoàn hoàn thành nhiệm vụ, có trên 80% đạt danh hiệu lao động tiên tiến, có 15% đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.	0 - 3	
4.	Cơ quan Công đoàn tổ chức Hội nghị CBCC theo quy định.	0 - 2	
5.	Tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh và các tổ chức đoàn thể Cơ quan đạt vững mạnh xuất sắc.	0 - 2	
6.	Cơ quan không có vụ việc tiêu cực, khiếu kiện vượt cấp, kéo dài.	0 - 3	
	Tổng cộng:	100	